

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về chế độ ưu đãi nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ ưu đãi nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp, chế độ bồi dưỡng luyện tập và chế độ bồi dưỡng biểu diễn đối với viên chức, người lao động chuyên môn làm việc theo chế độ hợp đồng của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn; người lao động chuyên môn chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

2. Viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn; người lao động chuyên môn chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn được sáp nhập với đơn vị khác nhưng vẫn có chức năng biểu diễn nghệ thuật được hưởng các quy định tại Nghị định.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Các đơn vị biểu diễn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang được áp dụng quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn*” là tổ chức sự nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập và quản lý hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn gồm: các nhà hát, đoàn nghệ thuật, đoàn văn công có chức năng tổ chức dàn dựng, luyện tập và biểu diễn các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhu cầu của xã hội và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội.

2. “*Viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn*” là người được tuyển dụng theo vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

3. “*Người lao động chuyên môn trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn*” là người có chuyên môn chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn làm việc theo hợp đồng lao động tại các đơn vị nghệ thuật công lập, tham gia trực tiếp vào quá trình sáng tạo, dàn dựng, biểu diễn tác phẩm, chương trình nghệ thuật, tiết mục, vở diễn.

Điều 4. Chức danh nghệ thuật và chuyên môn nghề nghiệp

1. Chức danh nghệ thuật, gồm: Đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật; biên đạo múa; huấn luyện múa; sáng tác, chỉ huy âm nhạc; biên kịch; diễn viên.

2. Chuyên môn nghề nghiệp

Chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm là căn cứ xác định việc chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp đối với viên chức, người lao động gồm:

a) Đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật; biên đạo múa; huấn luyện múa: người tổ chức, điều hành, chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức thể hiện và chất lượng nghệ thuật của buổi diễn, chương trình nghệ thuật, tiết mục, vở diễn;

b) Trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật và trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc: người tham mưu, định hướng chuyên môn nghề nghiệp, quản lý, điều hành diễn viên;

c) Nhạc trưởng (chỉ huy âm nhạc): người điều phối dàn nhạc, diễn giải và truyền tải cảm xúc để dàn dựng tác phẩm, thực hiện chỉ huy dàn nhạc giao hưởng, nhạc vũ kịch, hợp xướng, dàn nhạc truyền thống và các hình thức dàn nhạc khác;

d) Diễn viên: người thể hiện vai diễn trong các loại hình nghệ thuật biểu diễn như tuồng, chèo, cải lương, dân ca kịch, kịch nói, kịch hình thể, kịch câm; opera (kịch nhạc), musical (nhạc kịch); thể hiện kỹ năng, kỹ xảo đặc biệt trong nghệ thuật xiếc, điều khiển quần rối trong nghệ thuật múa rối nước, rối cạn; thể hiện cảm xúc, sức khỏe dẻo dai, bền bỉ thực hiện động tác múa (ballet, múa đương đại, múa dân gian, múa hát cung đình, múa tạp kỹ...); hát hợp xướng, dân ca, ca khúc mới; khả năng diễn đạt cảm xúc thông qua nhạc cụ giao hưởng, dân gian, truyền thống, nhạc cụ điện tử và các phương tiện âm thanh khác;

đ) Kỹ thuật viên sân khấu, hậu đài và nhân viên phục vụ: người có chuyên môn về kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, sân khấu; nhân viên hậu đài, hóa trang, phục trang và đạo cụ; có sự sáng tạo, hiểu biết nhất định trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Điều 5. Phân loại vai trò các đối tượng trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật

1. Người đứng đầu đơn vị nghệ thuật có trách nhiệm quy định về việc phân loại vai trò đối với các đối tượng trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

2. Phân loại vai trò đối với đối tượng biểu diễn nghệ thuật là căn cứ xác định mức chi trả chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn đối với viên chức, người lao động hoạt động trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật, gồm:

a) Diễn viên chính, nhạc công độc tấu (solist), vũ công chính: giữ vai trò trung tâm, thể hiện vai diễn mang tính cách, điển hình nhân vật hoặc phân biểu diễn chủ đạo, quyết định nội dung, hình thức tác phẩm, chất lượng nghệ thuật;

b) Diễn viên chính thứ, vũ công chính thứ, người lĩnh xướng, nhạc công lĩnh tấu: đảm nhiệm vai trò quan trọng, hỗ trợ hoặc song hành cùng diễn viên chính, có đóng góp đáng kể vào nội dung, hình thức tác phẩm, chất lượng nghệ thuật;

c) Diễn viên phụ, vũ công phụ, hợp xướng viên, nhạc công dàn nhạc, vũ đoàn, diễn viên tập thể: đảm nhiệm vai diễn phụ, bổ trợ góp phần hoàn chỉnh phong cách, giá trị nghệ thuật của tác phẩm;

d) Kỹ thuật viên sân khấu, hậu đài và nhân viên phục vụ: bố trí, sắp xếp không gian, cảnh trí sân khấu; thiết lập ánh sáng, âm thanh; hóa trang, chuẩn bị trang phục, đạo cụ; thực hiện lắp đặt, vận hành, vận chuyển và quản lý trang thiết bị, hệ thống kỹ thuật bảo đảm sân khấu hoạt động an toàn và hiệu quả trong quá trình tổ chức và hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

Chương II

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGHỀ NGHIỆP, CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG LUYỆN TẬP VÀ BIỂU DIỄN

Điều 6. Chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp

1. Phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn, người lao động chuyên môn chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

a) Phụ cấp 50% mức lương cơ sở áp dụng đối với: Đạo diễn sân khấu nghệ thuật truyền thống, chỉ đạo nghệ thuật sân khấu truyền thống, opera, musical; Người chỉ huy dàn nhạc giao hưởng nhạc vũ kịch, dàn nhạc giao hưởng; Biên đạo múa ballet; Sáng tác âm nhạc giao hưởng; Biên kịch sân khấu truyền thống; Diễn viên các loại hình nghệ thuật tuồng, chèo, cải lương, xiếc, múa rối nước; opera, ballet, musical; diễn viên biểu diễn nhạc cụ hơi thuộc bộ đồng, bộ gõ trong dàn nhạc giao hưởng;

b) Phụ cấp 40% mức lương cơ sở áp dụng đối với: Đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật các loại hình nghệ thuật đương đại; Chỉ huy dàn nhạc truyền thống, chỉ huy hợp xướng và các hình thức dàn nhạc khác; Biên đạo múa, huấn luyện múa; Sáng tác âm nhạc, biên kịch các loại hình nghệ thuật đương đại; Diễn viên kịch nói, kịch dân ca, kịch hình thể, kịch câm; hát hợp xướng, dân ca, ca khúc mới; múa

rối cạn, múa đương đại, múa dân gian dân tộc, múa hát cung đình, múa tạp kỹ; biểu diễn nhạc cụ hơi thuộc loại hình nghệ thuật truyền thống, dân gian dân tộc; biểu diễn nhạc cụ thuộc bộ dây, bộ gõ, nhạc cụ bàn phím trong dàn nhạc giao hưởng;

c) Phụ cấp 30% mức lương cơ sở áp dụng đối với: diễn viên biểu diễn nhạc cụ điện tử và các phương tiện âm thanh khác; Kỹ thuật viên sân khấu, hậu đài và nhân viên phục vụ.

2. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng chuyên môn chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn có thỏa thuận áp dụng mức lương theo bảng lương viên chức được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp được tính theo công thức:

Phụ cấp ưu đãi theo nghề = Mức lương cơ sở $\times$ Hệ số lương theo ngạch, bậc hiện hưởng + Hệ số phụ cấp chức vụ (nếu có) + % phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) $\times$ Mức phụ cấp ưu đãi nghề.

4. Phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp được trả cùng kỳ lương hằng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

5. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp:

a) Đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Đi công tác, học tập trong nước không trực tiếp làm các công việc được phân công thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn liên tục trên 03 tháng trở lên;

c) Nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;

d) Nghỉ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (tính tròn tháng);

đ) Thời gian bị tạm giữ, tạm giam theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc bị đình chỉ công tác (tính tròn tháng);

e) Nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội;

g) Không trực tiếp làm công tác biểu diễn nghệ thuật mà làm công việc khác liên tục từ 01 tháng trở lên.

Điều 7. Chế độ bồi dưỡng luyện tập, chế độ bồi dưỡng biểu diễn

1. Bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động trực tiếp tham gia luyện tập như sau:

a) Bồi dưỡng 8% mức lương cơ sở/buổi đối với: người chỉ đạo nghệ thuật, diễn viên chính, vũ công chính, nhạc công độc tấu (solist); chỉ huy dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc nhạc vũ kịch, dàn nhạc truyền thống, hợp xướng và các hình thức dàn nhạc khác;

b) Bồi dưỡng 6% mức lương cơ sở/buổi đối với: trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật và trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc, diễn viên chính thứ, vũ công chính thứ, người lĩnh xướng, nhạc công lĩnh tấu; kỹ thuật viên chính âm thanh, kỹ thuật viên chính ánh sáng, kỹ thuật viên chính sân khấu;

c) Bồi dưỡng 5% mức lương cơ sở/buổi đối với: diễn viên phụ, vũ công phụ, hợp xướng viên, nhạc công dàn nhạc, vũ đoàn, diễn viên tập thể; kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng, kỹ thuật viên sân khấu;

d) Bồi dưỡng 3% mức lương cơ sở/buổi đối với: hậu đài và nhân viên phục vụ công tác biểu diễn;

đ) Nghệ sĩ Nhân dân tham gia tập luyện tại các vị trí quy định tại điểm a, b, c và d khoản này được hưởng thêm 20% mức bồi dưỡng tương ứng; Nghệ sĩ ưu tú tham gia tập luyện các vị trí quy định tại điểm a, b, c và d khoản này được hưởng thêm 10% mức bồi dưỡng tương ứng.

2. Bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động trực tiếp tham gia biểu diễn nghệ thuật như sau:

a) Bồi dưỡng 20% mức lương cơ sở/buổi đối với đối tượng quy định tại mục a khoản 1 Điều 7 Nghị định này;

b) Bồi dưỡng 16% mức lương cơ sở/buổi đối với đối tượng quy định tại mục b khoản 1 Điều 7 Nghị định này;

c) Bồi dưỡng 12% mức lương cơ sở/buổi đối với đối tượng quy định mục c khoản 1 Điều 7 Nghị định này;

d) Bồi dưỡng 7% mức lương cơ sở/buổi áp dụng đối với những đối tượng quy định tại mục d khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

đ) Nghệ sĩ Nhân dân tham gia biểu diễn tại các vị trí quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 7 được hưởng thêm 20% mức bồi dưỡng tương ứng; Nghệ sĩ ưu tú tham gia biểu diễn các vị trí quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 7 được hưởng thêm 10% mức bồi dưỡng tương ứng.

3. Chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn được chi trả theo số buổi thực tế, căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ do người đứng đầu đơn vị phê duyệt.

4. Chế độ bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn được chi trả bằng tiền; không dùng để tính đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ bảo hiểm khác.

5. Trường hợp người tham gia biểu diễn nghệ thuật thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm thì chỉ hưởng mức bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn cao nhất.

6. Số buổi biểu diễn được tính gồm: 02 buổi sơ duyệt, 01 buổi tổng duyệt và các buổi biểu diễn chính thức theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Nguồn kinh phí chi trả

1. Kinh phí thực hiện chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn:

a) Nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm;

b) Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị;

c) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các đơn vị có nguồn thu sau khi hoàn thành nghĩa vụ ngân sách, nếu có khả năng tài chính, được xem xét chi trả thêm chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch trong thanh quyết toán kinh phí.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày .. tháng .. năm 2025
2. Bãi bỏ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

Các nội dung phát sinh trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa được giải quyết thì được áp dụng quy định tại Nghị định này để giải quyết.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục KTVB và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, VP, NTBD, TĐg(250).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính